

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219 /KHTN-ĐT
(V/v thông báo phương thức tuyển sinh trình độ
đại học 2025)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn 739/SGDDT-GDTXCNDH về việc cung cấp thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 cho học sinh các trường Trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên (ĐH KHTN) kính gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo các phương thức xét tuyển của Trường như sau:

1. Phương thức tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 (dự kiến)

• Phương thức 1: 5%- 20%

Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (UTXT) của Bộ GDĐT, ĐHQG-HCM và Trường theo thứ tự xét tuyển sau:

1) Xét tuyển thẳng và UTXT của Bộ GDĐT

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT;
- Dựa trên giải thưởng học sinh giỏi/KHKT cấp quốc gia hay quốc tế;
- Xét tuyển dựa trên thành tích giải quốc tế, quốc gia của môn thi và giải khoa học kỹ thuật do Bộ GDĐT tổ chức hoặc cử đoàn tham gia;
- Lĩnh vực đoạt giải: Ưu tiên 1 – Đúng ngành, Ưu tiên 2- Ngành gần, Ưu tiên 3 – Môn liên quan tổ hợp xét tuyển;
- Thứ hạng giải: Giải đặc biệt (ĐB), Giải 1, Giải 2, Giải 3, Giải khuyến khích, nếu cùng thứ hạng giải trong lĩnh vực ưu tiên sẽ sử dụng thêm điểm học bạ của 03 năm lớp 10, 11, 12;

2) Ưu tiên xét tuyển (UTXT) và ưu tiên xét tuyển thẳng (UTXT-T) của ĐHQG

- Thời gian xét tuyển theo quy định của ĐHQG-HCM;
- Dựa trên danh sách các trường do ĐHQG quy định đối với UTXT;
- Dựa trên thư giới thiệu học sinh giỏi nhất trường của Hiệu Trưởng trường THPT đối với UTXT-T;

- UTXT và UTXT-T đều xét tuyển dựa trên điểm học bạ (3 năm lớp 10, 11, 12 của tổ hợp 03 môn) kết hợp giải thưởng học sinh giỏi / KHKT cấp quốc gia, tỉnh hay Thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội;

3) UTXT dành cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (dành cho chương trình theo đề án)

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT

- Dựa trên chứng chỉ ngoại ngữ IELTS/ TOEFL và điểm học bạ của tổ hợp 03 môn

- Phương thức 2: 30%-60%

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT;

- Xét tuyển dựa trên kết quả 03 môn thi tốt nghiệp THPT 2025;

- Cộng điểm ưu tiên khu vực / đối tượng theo quy định của Bộ GDĐT;

Lưu ý: thực hiện quy đổi điểm IELTS/ TOEFL iBT cho môn tiếng Anh trong tổ hợp điểm 03 môn đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường ĐH KHTN.

- Phương thức 3: 40%-60%

- Thời gian xét tuyển theo quy định của ĐHQG-HCM;

- Dựa trên kết quả thi của kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) ĐHQG-HCM 2025;

- Cộng điểm ưu tiên khu vực / đối tượng theo quy định của ĐHQG-HCM.

2. Chỉ tiêu và mã tổ hợp tuyển sinh dự kiến (xem phụ lục đính kèm)

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT; ĐT. 

HIỆU TRƯỞNG




Trần Lê Quan

Danh mục mã ngành tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển năm 2025
(Đính kèm Công văn 219/KHTN-ĐT về việc thông báo các phương thức tuyển sinh năm 2025)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2025	Mã tổ hợp
1	7420101	Sinh học	200	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Tiếng Anh - Sinh học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh (4) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Tiếng Anh (6) Toán - Ngữ Văn - Sinh học
2	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	80	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Tiếng Anh - Sinh học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh (4) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Tiếng Anh (6) Toán - Ngữ Văn - Sinh học
3	7420201	Công nghệ Sinh học	200	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Tiếng Anh - Sinh học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh (4) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Tiếng Anh (6) Toán - Ngữ Văn - Sinh học
4	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	140	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Tiếng Anh - Sinh học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh (4) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Tiếng Anh (6) Toán - Ngữ Văn - Sinh học

5	7440102_DKD	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	120	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học, (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Vật Lý - Ngữ Văn, (4) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): không
6	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn	270	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học, (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Vật Lý - Ngữ Văn, (4) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): không
7	7440112	Hóa học	220	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Hóa học - Sinh học, (3) Toán - Hóa học - Ngữ văn, (4) Toán - Hóa học - Tiếng Anh. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5)Toán - Vật lý - Sinh học (6)Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp/ Nông nghiệp) (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp/ Nông nghiệp)
8	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	130	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Hóa học - Ngữ văn (4) Toán - Hóa học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Sinh học (6) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp/Nông nghiệp) (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp/Nông nghiệp)
9	7440122	Khoa học Vật liệu	150	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Ngữ Văn - Hóa học (3) Toán - Ngữ Văn - Vật Lý (4) Toán - Ngữ Văn - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (7) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (8) Toán - Vật lý - Sinh học (9) Toán - Vật lý - Tin học (10) Toán - Hóa học - Tin học (11) Toán - Sinh học - Tin học (12) Toán - Hóa học - Sinh học

10	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	50	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Ngữ Văn - Hóa học (3) Toán - Ngữ Văn - Vật lý (4) Toán - Ngữ Văn - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (7) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (8) Toán - Vật lý - Sinh học (9) Toán - Vật lý - Tin học (10) Toán - Hóa học - Tin học (11) Toán - Sinh học - Tin học (12) Toán - Hóa học - Sinh học
11	7440201	Địa chất học	40	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Vật lý- Tiếng Anh, (3) Toán -Hóa học - Sinh học, (4) Toán - Ngữ Văn - Địa lí, + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Địa lí - Tiếng Anh, (6) Toán - Hóa học - Tiếng Anh, (7) Ngữ Văn - Lịch sử - Địa lí, (8) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh, (9) Toán - Tiếng Anh - Tin học, (10) Toán - Ngữ Văn - Tin học,
12	7440228	Hải dương học	50	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Vật lý - Ngữ văn; (3) Toán - Vật lý - Tiếng Anh; (4) Toán - Vật lý - Sinh học. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025):không
13	7440301	Khoa học Môi trường	135	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Sinh học - Hóa học (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Sinh học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Vật lý - Sinh học (7) Toán - Hóa học - Địa lí (8) Toán - Sinh học - Địa lí (9) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (10) Toán - Ngữ văn - Hóa học (11) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (12) Toán - Sinh học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (13) Toán - Ngữ văn - Sinh học

IA
LÒN
I HỌ
A H
NHIE
★

14	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	60	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Sinh học - Hóa học (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Sinh học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Vật lý - Sinh học (7) Toán - Hóa học - Địa lí (8) Toán - Sinh học - Địa lí (9) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (10) Toán - Ngữ văn - Hóa học (11) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (12) Toán - Sinh học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (13) Toán - Ngữ văn - Sinh học
15	7460101_NN	Nhóm ngành Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin	250	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Hóa học - Sinh học (4) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tin học (6) Toán - Sinh học - Tiếng Anh
16	7460108	Khoa học dữ liệu	100	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Tiếng Anh - Sinh học (4) Toán - Hóa học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán -Vật lý - Tin học (6) Toán - Sinh học - Tiếng Anh
17	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	90	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Tin học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật Lý - Tin học
18	7480107	Tri tuệ nhân tạo	90	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Tin học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật Lý - Tin học

19	7480201_DKD	Công nghệ thông tin (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	520	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Tin học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật Lý - Tin học
20	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin (ngành Công nghệ thông tin; ngành Kỹ thuật phần mềm; ngành Hệ thống thông tin; ngành Khoa học máy tính)	480	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Tin học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật Lý - Tin học
21	7510401_DKD	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	125	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Hóa học - Sinh học (3) Toán - Ngữ văn - Hóa học (4) Toán - Hóa học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Sinh học (6) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp/Nông nghiệp) (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp/Nông nghiệp)
22	7510402	Công nghệ Vật liệu	150	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học (2) Toán - Ngữ Văn - Hóa học (3) Toán - Ngữ Văn - Vật Lý (4) Toán - Ngữ Văn - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (7) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (8) Toán - Vật lý - Sinh học (9) Toán - Vật lý - Tin học (10) Toán - Hóa học - Tin học (11) Toán - Sinh học - Tin học (12) Toán - Hóa học - Sinh học
23	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	125	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Sinh học - Hóa học (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Sinh học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Vật lý - Sinh học (7) Toán - Hóa học - Địa lí (8) Toán - Sinh học - Địa lí (9) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (10) Toán - Ngữ văn - Hóa học (11) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (12) Toán - Sinh học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (13) Toán - Ngữ văn - Sinh học



24	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	140	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (3) Toán - Tin học - Tiếng Anh (4) Toán - Vật lý - Ngữ văn + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Sinh học (6) Toán - Vật lý - Tin học (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp) (8) Toán - Công nghệ (Công nghiệp) - Tiếng Anh
25	7520202	Thiết kế vi mạch	80	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (3) Toán - Tin học - Tiếng Anh (4) Toán - Vật lý - Ngữ văn + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Sinh học (6) Toán - Vật lý - Tin học (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp) (8) Toán - Công nghệ (Công nghiệp) - Tiếng Anh
26	7520207_DKD	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	100	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (3) Toán - Tin học - Tiếng Anh (4) Toán - Vật lý - Ngữ văn + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Sinh học (6) Toán - Vật lý - Tin học (7) Toán - Vật lý - Công nghệ (Công nghiệp) (8) Toán - Công nghệ (Công nghiệp) - Tiếng Anh
27	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	50	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Vật lý - Ngữ văn, (4) Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): không
28	7520403	Vật lý y khoa	50	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Vật lý - Ngữ văn, (4) Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh. + Các tổ hợp môn bổ sung(nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): không

29	7520501	Kỹ thuật địa chất	30	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học, (2) Toán - Vật lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Hóa học - Sinh học, (4) Toán - Hóa học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Địa lý - Tiếng Anh, (6) Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh, (7) Toán - Ngữ văn - Địa lý, (8) Toán - Ngữ văn - Vật lý, (9) Toán - Tiếng Anh - Tin học.
30	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	100	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Sinh học - Hóa học (3) Toán - Hóa học - Tiếng Anh (4) Toán - Sinh học - Tiếng Anh + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Vật lý - Tiếng Anh (6) Toán - Vật lý - Sinh học (7) Toán - Hóa học - Địa lý (8) Toán - Sinh học - Địa lý (9) Toán - Sinh học - Tiếng Anh (10) Toán - Ngữ văn - Hóa học (11) Toán - Hóa học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (12) Toán - Sinh học - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (13) Toán - Ngữ văn - Sinh học
31	7140103	Công nghệ giáo dục	80	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật lý - Hóa học (2) Toán - Tiếng Anh - Vật lý (3) Toán - Tiếng Anh - Hóa học (4) Toán - Tiếng Anh - Sinh học + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh (6) Toán - Ngữ Văn - Vật lý (7) Toán - Ngữ Văn - Hóa học (8) Toán - Ngữ Văn - Sinh học (9) Toán - Ngữ Văn - Tin học (10) Toán - Ngữ Văn - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (11) Toán - Tiếng Anh - Tin học (12) Toán - Anh văn - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) (13) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Vật lý (14) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Hóa học (15) Toán - Công nghệ (Công nghiệp / Nông nghiệp) - Sinh học (16) Toán - Tin học - Vật lý (17) Toán - Tin học - Hóa học (18) Toán - Tin học - Sinh học

32		Kinh tế đất đai (dự kiến)	50	+ 4 tổ hợp môn chính: (1) Toán - Vật Lý - Hóa học, (2) Toán - Vật Lý - Tiếng Anh, (3) Toán - Hóa học - Sinh học, (4) Toán - Ngữ văn - Địa lí + Các tổ hợp môn bổ sung (nếu được cho phép theo quy chế tuyển sinh 2025): (5) Toán - Địa lí - Tiếng Anh, (6) Toán - Hóa học - Tiếng Anh, (7) Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh, (8) Toán - Tiếng Anh - Tin học, (9) Toán - Ngữ văn - Tin học
----	--	---------------------------	----	--